TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 181/2019/QĐST- HNGĐ	*Hải An, ngày 03 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 236/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2019 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Nguyễn Thị T.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 2, Phố L. Phường Q, quận H, thành phố Hải Phòng.

Nơi ở hiện nay: Số nhà 3…, tổ 1, thị trấn A, huyện D, thành phố Hải Phòng.

2. Anh Nguyễn Mạnh D.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 2, Phố L. Phường Q, quận H, thành phố Hải Phòng.

Nơi ở hiện nay: Số nhà 3.., tổ 1, thị trấn A, huyện D, thành phố Hải Phòng.

Nơi làm việc: Công ty Cổ phần Cảng dịch vụ Dầu khí Đ, có địa chỉ tại Lô CN 2.1 – Khu Công nghiệp Đ, phường Đ2, quận H, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Mạnh D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Q, quận H, thành phố Hải Phòng ngày 02 tháng 10 năm 2000 là hôn nhân hợp pháp. Qua lời trình bày của chị T và anh D cho thấy cuộc sống hôn nhân của anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do có sự bất đồng quan điểm trong sinh hoạt hàng ngày, dẫn đến vợ chồng không còn yêu thương nhau. Mặc dù Hòa giải viên, đối thoại viên của Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tiến hành hòa giải đoàn tụ, nhưng không thành, hai bên vẫn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Mạnh D xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 05/7/2001 và Nguyễn Đức T, sinh ngày 08/9/2003. Ly hôn, chị T và anh D thỏa thuận giao con chung Nguyễn Đức Tcho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi thành niên; việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con chung Nguyễn Thị Hồng N hiện nay đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Mạnh D xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Mạnh D thỏa thuận mỗi người chịu ½ mức lệ phí theo quy định của pháp luật.

Xét việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tvà anh Nguyễn Mạnh D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Đức T, sinh ngày 08/9/2003 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi

khác theo quy định của pháp luật.

Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Con chung Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 05/7/2001 hiện nay đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Mạnh D xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Mạnh D mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Chị Tvà anh D đã nộp đủ lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005195 và số 0005196 ngày 26/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự (để thi hành);
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận H;
- Chi cục THADS quận H;
- UBND phường Q, quận H, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Mạnh